

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02 /2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Bích Hằng;
- Bà Quấn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2019/HSST- QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/06/1978 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị T; có vợ: Lê Thị D; có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/HS-ST ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2017; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Bằng Văn L, sinh năm 1973; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h30' ngày 26/10/2018, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì anh Bằng Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Biển kiểm soát 88D1 - 066.15 đến dựng xe ở ven đường trước cổng nhà T rồi rủ T đi làm thợ xây nhưng T không đi. Do trên đường đi anh L nhặt được 01 con mèo chết nên đã hỏi T cho thịt nhờ mèo để đem cho thợ ăn nhưng T không đồng ý vì vợ T mới sinh và bảo anh L mang sang nhà anh Đào Huy S ở cạnh nhà T thịt. Nghe T nói vậy, anh L đi ra cổng dắt xe mô tô dựng ở ven đường trước cổng nhà anh S rồi đi vào nhà anh S thịt mèo. Khoảng 8h cùng ngày, biết anh L đang thịt mèo trong nhà anh S, xe dựng ở cổng nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh L bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T lấy 01 chìa khóa xe mô tô cũ nhặt được trước đó rồi đi bộ ra chỗ anh L dựng xe cắm chìa khóa vào ổ khóa điện vặn mạnh thì mở được khóa xe. T dắt xe đi khoảng 20m thì ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đến đồi bạch đàn cách nhà T khoảng 1km rồi giấu xe ở đó và đi bộ về nhà. Sau khi thịt mèo xong anh L phát hiện bị mất xe nên đã hỏi T “có biết ai lấy trộm xe không”, T nói “không biết” rồi đi về nhà. Khoảng 10h cùng ngày T một mình đi bộ ra đồi bạch đàn lấy xe rồi điều khiển đến nhà ông Ngô Văn T để gửi. T không nói cho ông T biết chiếc xe do T trộm cắp mà có. T mở cốp xe thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1280 nên cầm giấu vào túi quần. Trên đường đi, T kiểm tra chiếc điện thoại thấy không sử dụng được nên đã vứt xuống ven đường.

Ngày 26/10/2018, anh Bằng Văn L có đơn đề nghị Công an huyện Tam Đảo điều tra để làm rõ.

Tại Kết luận định giá số: 674/KL-HĐĐG ngày 01/11/2018, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại 01 xe mô tô BKS 88D1-066.15 là 4.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là 200.000đ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 88D1-066.15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho anh L. Anh L nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSTĐ ngày 05/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại, anh Bằng Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận: Sáng ngày 26/10/2018 anh có dựng chiếc xe mô tô BKS 88D1-066.15, trong cốp có chiếc điện thoại Nokia của anh ở ven đường trước cổng nhà anh S ở thôn Đông Lộ, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo để thịt nhừ mèo. Sau khi thịt mèo xong quay ra phát hiện mất trộm chiếc xe và chiếc điện thoại trên, anh đã trình báo Cơ quan công an huyện Tam Đảo. Đến nay anh đã nhận lại xe và điện thoại bị mất trộm anh không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/10/2018. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho anh Bằng Văn L 01 xe mô tô BKS 88D1-066.15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 26/11/2018, tại ven đường trước cổng nhà anh Bùi Huy S ở thôn Đ, xã Đ, huyện Tam Đảo, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS 88D1-066.15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh Bằng Văn L. Tổng giá trị tài sản là 4.700.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi cùng loại tội nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Văn T 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/10/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án huyện Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

